

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thế Huân
Bà Lê Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện

H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/4/1986 tại xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1961; chưa có vợ con; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Gi, xã Ch, huyện H, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn C, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Ng, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 05/01/2019. Anh Lường Văn D ở thôn Ng, xã Ph mời Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T, Lê Văn B ở cùng xã Ch và anh Lường Huy H ở xã Ph đến nhà uống rượu. Đến 21 giờ cùng ngày, anh D mời những người trên đi hát karaoke tại quán nhà anh Cao Ngọc H ở thôn Ngh, xã L, H. Trong lúc hát Karaoke, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trọng T xảy ra mâu thuẫn, xô xát lẫn nhau nhưng được mọi người can ngăn nên H ra về. Trên đường về H vào nhà ông Lê Văn C thấy không đóng cửa cổng nên H vào bếp lấy 01 con dao phay cán gỗ lưỡi dài 27 cm, rộng 7,2 cm mang ra đặt ở nơi để chân bên phải xe mô tô với mục đích tự vệ nếu gặp T vì đường về nhà H phải đi qua nhà T. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Gi, xã Ch thì gặp anh Nguyễn Trọng T đi xe mô tô ngược chiều. Hai bên dừng xe và có lời qua tiếng lại với nhau, H rút dao để sẵn dưới nơi để chân dùng tay phải vung lên chém bừa một phát từ trên xuống dưới hướng từ phải qua trái vào người anh T, anh T giơ tay phải lên đỡ nên bị đứt lìa ngón tay 5 và phần xương đốt bàn ngón 5 tay phải; lưỡi dao trượt xuống trán bên trái của anh T làm rách da dài 02 cm. Bị cáo H khai chém anh T 01 nhát là chém bừa trong lúc bức tức, không nhằm vào vị trí nào, khi đó tầm nhìn hạn chế. Anh T bỏ chạy về nhà băng bó vết thương và được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và bệnh viện Việt Đức từ ngày 06/01/2019 đến ngày 18/01/2019, do vết thương tiếp tục sưng tấy nên anh T phải tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, sau khi phạm tội đã đến Ủy ban nhân dân xã Ch đầu thú vào ngày 06/01/2019, giao nộp con dao đã dùng gây thương tích và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại biên bản xác định tình trạng thương tích ngày 06/01/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa xác định anh Nguyễn Trọng T bị các vết thương sau:

01 vết thương đứt lìa ngón 5 và phần xương đốt bàn ngón 5 tay phải bờ vết thương sắc gọn

01 vết thương rách da tại vùng trán trái dài 02 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2019/TTPY ngày 01/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Trọng Tình là 44%.

Lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Trọng T thể hiện: do chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất tại quán hát Karaoke mà sau đó trên đường về đi ngang qua nhà anh thấy anh nên bị cáo Hải đã dùng dao chém anh một nhát dẫn đến anh bị thương ở trán và tay, với tỷ lệ thương tật là 44%. Anh đã phải điều trị tại các bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa

và bệnh viện Việt Đức từ ngày 06/01/2019 đến ngày 18/01/2019, do vết thương nhiễm trùng nên đến bệnh viện huyện H để điều trị ngoại trú từ ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019; tổng thời gian điều trị tại bệnh viện là 18 ngày. Sau đó anh phải về nhà nghỉ dưỡng để phục hồi sức khỏe với thời gian 10 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản chi phí phát sinh từ việc điều trị thương tích do H gây ra, cụ thể:

1. Chi phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa:

- Tiền xe từ nhà lên bệnh viện tỉnh 2 chuyến = 600.000 đ (không có hóa đơn)
- Chi phí viện phí: 708.306 đồng (hóa đơn kèm theo hồ sơ)
- Chi phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 4.500.000 đồng (không hóa đơn)
- Xe từ bệnh viện tỉnh ra bệnh viện Việt Đức: 3.100.000 đồng (có hóa đơn)

2. Chi phí tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội:

- Tiền nộp cho bệnh viện: 1.620.000 đồng (có hóa đơn)
- Mua trang thiết bị tại bệnh viện Việt Đức: 4.500.000 đồng (không có hóa đơn)
- Xe từ bệnh viện Việt Đức về: 2.500.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền ăn, ở của bệnh nhân và người chăm sóc: 7.200.000 đồng (không có hóa đơn)

3. Các khoản tiền chi khi xuất viện

- Tiền thuốc ở nhà: 3.230.000 đồng (không có hóa đơn)
- Điều trị tại nhà và bồi dưỡng sức khỏe: 6.500.000 đồng (không có hóa đơn)

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại: **34.458.811** đồng (*Ba mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm mười một đồng*).

Tại phiên tòa anh T yêu cầu tiền công người chăm sóc và tiền mất thu nhập của anh trong thời gian anh điều trị và nghỉ dưỡng sức.

4. Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần = 20 tháng lương tối thiểu.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất sẽ bồi thường cho anh T toàn bộ khoản tiền anh yêu cầu, gia đình đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bồi thường, số tiền còn lại ở thời điểm hiện tại bị cáo không có tiền, nếu phải chịu hình phạt tù bị cáo sẽ bồi thường khi thi hành án phạt tù xong.

Bản cáo trạng số 43/CTr-VKSHH ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

Phản trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Trọng T đối với những khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép đen không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho ông Lê Văn C 01 con dao phay cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 27 cm; rộng 7,2 cm; cán dài 13 cm. Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận vì hành vi phạm tội mà mình gây ra, bị cáo xin lỗi anh T và gia đình anh T, xin lỗi bố mẹ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã thực hiện hành vi chém 01 nhát bằng dao phay cán gỗ vào người anh Nguyễn Trọng T gây nên các vết thương rách da vùng trán trái và đứt lìa ngón 5 và phần xương đốt bàn ngón 5 tay phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%. Việc người bị hại là anh T khai bị cáo H sau khi chém 01 nhát thì tiếp tục đuổi theo anh T và chém mấy nhát nữa là không có căn cứ vì khi chạy anh T không quay lại, trên cơ thể ngoài vết thương do 01 nhát chém gây nên không còn vết thương nào khác, bị cáo H cũng khai có dậm chân “bịch bịch” tại chỗ để dọa anh T, chính vì vậy đã làm anh T nhầm tưởng. Như vậy, bị cáo H đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích”, tội

phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Ban công an xã Ch để đầu thú, đã tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa để bồi thường cho người bị hại thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Nguyễn Văn H đã gây thương tích cho Nguyễn Trọng T dẫn đến anh T phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bệnh viện Việt Đức Hà Nội từ ngày 06/01/2019 đến ngày 18/01/2019 (có bệnh án đầy đủ), sau đó quay lại bệnh viện H điều trị ngoại trú 06 ngày 28/01/2019 đến ngày 03/02/2019 (không có bệnh án vì bị cáo khai hàng ngày chỉ đến khám, lấy thuốc, băng rửa vết thương); vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các khoản anh T yêu cầu bị cáo H bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy chấp nhận các khoản chi phí có hóa đơn, chi phí hợp lý gồm:

- Tiền xe từ nhà lên bệnh viện tỉnh hai chuyến = 600.000 đ (không có hóa đơn)
- Chi phí viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 708.306 đồng (tiền ngoài bảo hiểm, hóa đơn kèm theo hồ sơ).
- Xe từ bệnh viện tỉnh ra bệnh viện Việt Đức: 3.100.000 đồng (có hóa đơn)
- Tiền nộp cho bệnh viện Việt Đức: 1.620.000 đồng (tiền ngoài bảo hiểm, có hóa đơn)
- Xe từ bệnh viện Việt Đức về 2.500.000 đồng (không có hóa đơn)
- Tiền thuốc ở nhà: 3.230.000 đồng (có hóa đơn)
- Điều trị tại nhà và bồi dưỡng sức khỏe: 6.500.000 đồng (không có hóa đơn)

Tổng bằng **18.258.306** đồng (*Mười tám triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm linh sáu đồng*).

Đối với tiền mất thu nhập của người bị hại và công người chăm sóc:

Theo người bị hại khai nhận, trước khi bị thương tích anh làm tại công ty Hồng Mỹ với mức lương bình quân là 6.500.000 đồng/tháng gồm cả tăng ca và làm ngày chủ nhật. Như vậy, thu nhập bình quân của anh T ước tính là 220.000 đồng/ngày. Anh phải nằm điều trị tại bệnh viện là 18 ngày, nghỉ dưỡng sức 10 ngày = 28 ngày x 220.000 đồng/ngày = **6.160.000** đồng.

Đối với người chăm sóc cho anh T là chị Lê Thị H không có nghề nghiệp, là lao động tự do, mức lương bình quân theo chị khai nhận là 200.000 đồng/ngày, chăm sóc anh T trong 28 ngày x 200.000 đồng/ngày = **5.600.000** đồng.

+ Đối với khoản yêu cầu chi phí tại bệnh viện tỉnh Thanh Hóa là **4.500.000 đồng** và chi phí tại Bệnh viện Việt Đức là **4.500.000 đồng**, dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng thực tế bị cáo đi nằm viện cần phải mua vật dụng cần thiết để phục vụ cho người bệnh. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền yêu cầu này.

+ Về khoản tiền: Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần = 20 tháng lương tối thiểu. Vì bị cáo bị tổn hại sức khỏe đến 44% nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương tối thiểu là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; vì vậy buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh T khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là: 20 x 1.390.000 đồng/tháng = **27.800.000** đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng T là:

18.258.306 đồng + **6.160.000** đồng + **5.600.000** đồng + **9.000.000** đồng + **27.800.000** đồng = **66.818.000 đồng** (Sáu mươi sáu triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng).

Do gia đình bị cáo đã nộp khoản tiền **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để bồi thường cho người bị hại, nên tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các khoản yêu cầu:

- Tiền ăn, ở của bệnh nhân và người chăm sóc: 7.200.000 đồng (không có hóa đơn), do Hội đồng xét xử đã xem xét chấp nhận đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị hại và tiền công người chăm sóc nên số tiền ăn, ở được sử dụng bằng số tiền công, tiền mất thu nhập. Do đó không chấp nhận đối với yêu cầu về khoản tiền ăn, ở của bệnh nhân và người chăm sóc.

[6] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép đen không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho ông Lê Văn C 01 con dao phay cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 27 cm; rộng 7,2 cm; cán dài 13 cm.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Trọng T số tiền 66.818.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng). Tiếp tục quy trừ số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2015/0000899 ngày 20/5/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép đen không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho ông Lê Văn C 01 con dao phay cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 27 cm; rộng 7,2 cm; cán dài 13 cm. Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 54/BBGN ngày 17/5/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.340.900 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nội nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ.
- UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Hà

Lê Thị Ngọc Tú

